TOA 2 TRONG 1

www.toagroup.com.vn

MÔ TẢ SẢN PHẨM

TOA 2 trong 1 được cấu tạo chủ yếu từ nhựa Acrylic một thành phần, được kết hợp sơn lót và sơn phủ trong cùng một một sản phẩm.

TOA 2 trong 1 dễ thi công, khô nhanh, màng phim cứng chắc với độ bám dính tuyệt hảo trên các bề mặt gỗ và kim loại.

TOA 2 trong 1 không sử dụng chì và thuỷ ngân.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

TOA 2 trong 1 thích hợp dùng để trang trí và bảo vệ cho các vật liệu gỗ, nhôm, inox, sắt, thép mạ kẽm,...

TOA 2 trong 1 đặc biệt tiện lợi khi có thể vừa làm lót vừa làm phủ tạo nên hệ thống sơn nhanh khô, có độ cứng và độ bám dính cao giúp tiết kiệm thời gian và chi phí khi thi công. Sản phẩm có thể sử dụng cho cả nội thất và ngoại thất.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- **Thành phần cấu tạo:** Chất tạo màng, bột khoáng, phụ gia & dung môi
- **Màu sắc:** Theo bảng màu
- **Bề mặt hoàn thiện**: Bóng / Mờ (#222; #888; #XF350; #XF910; #XF911)
- **Thể tích chất rắn:** 41 ± 2 (%)
- **Định mức tiêu hao lý thuyết:** 10.0 – 13.5 m^2/lít/lớp
  Mức độ tiêu hao thực tế sẽ phụ thuộc vào độ dày màng sơn khô, bề mặt thi công, tay nghề thợ sơn và lượng sơn hao hụt thực tế khi thi công.
- **Hàm lượng chất hữu cơ bay hơi (VOCs):** ≤ 560 g/L
- **Điểm chớp cháy:** ~28°C
- **Thời gian khô, độ ẩm tương đối (RH) 50% & độ dày khô 30µm -40µm:**

○ **Nhiệt độ bề mặt**	25°C	30°C	35°C
○ **Khô bề mặt**	1h	15 phút	10 phút
○ **Khô cứng**	3h	2h	1h
○ **Thời gian sơn lớp kế tiếp, tối thiểu**	1.5h	1h	45 phút

Thời gian khô và thời gian sơn lớp kế tiếp tại thời điểm thi công thực tế, có thể dài hơn hoặc ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày màng sơn, thông gió, độ ẩm không khí, số lớp sơn, v.v...

HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ

HỆ THỐNG SƠN	SẢN PHẨM	SỐ LỚP	ĐỘ DÀY MÀNG PHIM KHÔ
Cho bề mặt kim loại			
Sơn lót và sơn phủ	**TOA 2 trong 1**	**2 - 3**	**35µm**
cho bề mặt gỗ			
Sơn lót và sơn phủ	**TOA 2 trong 1**	**2 - 3**	**35µm**

Đối với các màu #232 / #273 / #335 / #336 / #445 / #614 khuyến cáo sử dụng một lớp nền #222 và 1-2 lớp sơn phủ để đạt được màu sắc mong muốn.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

- CHUẨN BỊ BỀ MẶT
  - Bề mặt phải khô, sạch, không bị rỉ sét, không dính các tạp chất làm giảm độ bám dính như bụi bẩn, dầu mỡ, sáp hay các tạp chất khác…

  Khi dùng sơn cho các ứng dụng công nghiệp:
  - Dầu mỡ phải được tẩy sạch theo tiêu chuẩn SSPC-SP1 Solvent Cleaning.
  - Dùng phương pháp thổi hạt mài làm sạch bề mặt tối thiểu đạt Sa 2.0 – Sa 2.5 (ISO 8501-1:2007)
  - Đối với các khu vực không thể tiến hành thổi hạt mài, dùng dụng cụ cơ học làm sạch bề mặt tối thiểu đạt St2-St3 (ISO 8501-1:2007).
- THI CÔNG SƠN

Dụng cụ/ phương pháp:

Cọ, ru-lô/con lăn, súng phun sơn thông thường, máy phun sơn áp lực cao

Đối vơi máy phun sơn áp lực**:**

- Cỡ béc : 0.013” – 0.021”
- Góc phun : 65^{o} – 80^{o}
- Áp lực tại đầu súng phun : 140 – 190 Kg/cm^{2} (2.000 – 2.600 Psi)

Chiều dày màng sơn:

	Min	Tiêu chuẩn	Max
- **Chiều dày màng sơn khô**:	30µm	35µm	40µm
- **Chiều dày màng sơn ướt**:	73µm	85µm	97µm

Chiều dày màng sơn có thể thay đổi ở từng vị trí và được tính theo giá trị trung bình.

Tỷ lệ pha loãng:

60% - 100% theo khối lượng với Dung môi lacquer TOA #74N cho súng phun sơn thông thường

0% - 30% theo khối lượng với Dung môi lacquer TOA #74N cho cọ, ru-lô và máy phun sơn áp lực cao

Tỷ lệ pha loãng tuỳ thuộc vào phương pháp và dụng cụ thi công

CHỨNG NHẬN

Hợp quy *QCVN 08:2020/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn.*

BẢO QUẢN & SỬ DỤNG

Sản phẩm phải đươc bảo quản theo luật quốc gia về an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt, nguồn lửa, nguyên liệu dễ cháy, đóng chặt nắp khi không sử dụng.

Nhiệt độ bảo quản 25°C – 30°C.

Để xa tầm với trẻ em.

Khuấy kỹ trước khi sử dụng, nên dùng hết sau khi mở nắp thùng.

Không thi công trong điều kiện nhiệt độ không khí thấp hơn 15°C hoặc cao hơn 40°C.

Không thi công trong điều kiện độ ẩm không khí vượt quá 75%.

Không thi công trong điệu kiện nhiệt độ bề mặt cần sơn thấp hơn 3°C so với điểm tạo sương (dew-point) của không khí.

THÔNG TIN AN TOÀN - SỨC KHỎE

Vui lòng đọc và hiểu rõ các biện pháp phòng ngừa trước khi sử dụng.

Tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa điện, ngọn lửa trần, bề mặt nóng. Không hút thuốc khi sử dụng sơn.

Mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ, đồ bảo hộ.

Tránh để sơn để tiếp xúc với da, sơn văng vào mắt, nuốt phải sơn. Đến ngay trung tâm y tế gần nhất để được trợ giúp nếu nuốt phải sơn, sơn văng vào mắt, ...

Không xả thải ra môi trường. Xử lý sơn thải theo đúng quy định về luật môi trường.

Xem thêm hướng dẫn trong bảng Thông Tin An Toàn Sản Phẩm.

QUY CÁCH BAO BÌ

17.5 lít; 3 kg; 0.8 kg và 0.375 kg

HẠN SỬ DỤNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất khi được lưu trữ ở 25°C – 30°C

GHI CHÚ

Những thông tin được đưa ra bên trên dựa trên những hiểu biết mới nhất của TOA tại phòng nghiên cứu phát triển, kiểm nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của TOA. Nên TOA chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. TOA có quyền thay đổi những thông tin đưa ra trên đây mà không cần thông báo trước.

Phiên bản: 01

Ban hành: 02.12.2022

Bảng thông số kỹ thuật

CÔNG TY TNHH SƠN TOA VIỆT NAM
Nhà máy: Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, Tp. Dĩ An,
Tỉnh Bình Dương
ĐT: 0274 3775678 – 3775004 Fax: 0274 3775005
Website : www.toagroup.com.vn

Văn Phòng Chính
Lầu 8, Phòng 8.5 Tòa nhà E-Town 3,
364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, Tp. HCM
ĐT: 028 38131999 Fax: 028 38131113

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) nên được tham khảo cùng với Bảng thông tin an toàn (SDS) khi sử dụng sản phẩm này.